Thu thập, phân loại, kiểm điểm Tuần 14

**I. Mục tiêu:**

## \*Kiến thức, kĩ năng:

- Thu thập được dữ liệu, phân loại và kiểm đếm các đối tượng thống kê trong một số tình huống quen thuộc.

## \*Năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

# II. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); nam châm lá

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; các loại hình

# III. Các hoạt động dạy học*:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**  - GV cho HS hát  -Vào bài mới | - HS hát |
| **18*’*** | **B.BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH:** |  |
|  | ***1.Hoạt động*** *.****Thu thập, phân loại và kiểm đếm các***  ***đối tượng thống kê*** |  |
| *\*Thu thập*  - GV yêu cầu mỗi HS cầm trên tay hình mà mình đã chọn (trong ba hình: hình vuông, hình tròn, hình tam giác). | -HS thực hiện |
| -HS lần lượt gắn các hình đã chọn lên bảng lớp, |  |
| *\*Phân loại* |  |
| -GV hỏi: Các hình trên gồm mấy loại? (ba loại: hình | -HS phân loại |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | vuông, hình tròn, hình tam giác)  -GV chốt  *\*Kiểm đếm*  - GV HD HS hoạt động nhóm đôi.  + Đếm số hình mỗi loại  + Viết vào bảng con.  -HS thông báo kết quả đếm, GV viết lên bảng lớp..  -Tìm hiểu về các hình mà các em yêu thích, ta thu thập được như trên.  GV: Với các hình đã thu thập, ta có thể phân thành ba loại (theo hình dạng).  Ta đã kiểm đếm số hình mỗi loại. | -HS thực hiện kiểm đếm, thông báo kết quả  -HS lắng nghe |
| ***12’*** | **C.THỰC HÀNH** |  |
|  | ***Bài 1: Thu thập, phân loại, kiểm đếm các dụng cụ thể thao của lớp***  -GV Tổ chức để HS thực hành theo nhóm và theo trình tự công việc:  + Xác định nhiệm vụ, phân công việc làm trong nhóm.  + Thu thập: Lấy các dụng cụ ra hoặc quan sát lúiih ảnli trong SGK (người ta đã thu thập).  + Phân ỉoại.  + Kiểm đếm và ghi kết quả  + Thông báo kết quả  -Sau khi làm việc trong nhóm, học sinh trình bày trước lớp  -GV nhận xét, tuyên dương  -GV nói về ích lợi của việc luyện tập TDTT | - HS làm việc theo nhóm  -HS chia sẻ trước lớp  -HS khác nhận xét |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  **-**Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Bão thổi GV: Bão thổi, bão thổi.  HS: Thổi gì? Thổi gì?  GV: Thổi các bạn nữ đứng lên trước lớp.  Gv: Cho HS đếm số bạn nữ tóc ngắn, số bạn nữ tóc dài…….  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | ***-HS chơi***  -HS lắng nghe, thực hiện |

## Biểu đồ tranh ( Tiết 1)

**I. Mục tiêu:**

## \*Kiến thức, kĩ năng:

- Thu thập được dữ liệu, phân loại và kiểm đếm các đối tượng thống kê trong một số tình huống quen thuộc.

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.

- Thể hiện kết quả kiểm đếm trên một biểu đồ tranh cụ thể.

- Ôn tập: các ngày trong tuần.

## \*Năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

# II. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 20 khối lập phương

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;10 khối lập phương,

# III. Các hoạt động dạy học*:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***7’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**  Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Bão thổi GV: Bão thổi, bão thổi.  HS: Thổi gì? Thổi gì?  GV: Thổi các bạn nữ đứng lên trước lớp.  Gv: Cho HS đếm số bạn nữ tóc ngắn, số bạn nữ tóc dài…….  -Vào bài mới | - HS chơi |
| ***25’*** | **B.BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH** |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | ***1/Hoạt động:Giới thiệu biểu đồ tranh.***  **Biểu đồ tranh**  - **Thu thập, phân loại, kiểm đếm**  **+ Thu thập**  GV giới thiệu: Tìm hiểu về diễn viên thú ở một rạp xiếc, người ta thu thập và thể hện qua hình ảnh  ***+* Phân loạỉ**  Hãy phân loại các diễn viên thú.Tại sao em phân loại như vậy?  **+ Kiểm đếm**  HS đếm số con vật mỗi loại và ghi chép kết quả đếm.  HS thông báo kết quả, GV viết trên bảng lớp. | - HS nhận biết  -HS phân loại  -HS kiểm đếm  -HS thông báo kết quả Khỉ: 9 con.  Gấu: 4 con.  Chó: 5 con |
|  | ***Hoạt động 2:Cách đọc và nêu nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh***  -GV: Biểu đồ tranh là một bảng, có thể trình bày theo các hàng ngang hay cột dọc.  ? Biểu đồ tranh này gồm mấy hàng? (3 hàng). Tại sao là 3 hàng? (Ta phân thành 3 loại).  -GV Hướng dẫn HS đọc và mô tả các số liệu  -Nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.  +HS (nhóm đôi) xem biểu đồ và trả lời các câu hỏi.  -GV nhận xét,kết luận | - HS nhận biết  -HS trả lời  -HS nhận xét |
|  | ***Hoạt động 3 Thực hành***  ***Bài 1: Đọc và nhận xét đơn giản biểu đồ tranh***  - GV giới thiệu: Tìm hiểu về các môn thể thao mà HS lớp 2A yêu thích người ta thu thập, phân loại, kiểm đếm và thể hiện qua biểu đồ tranh trong SGK trang 100  - Đọc và mô tả các số liệu.  - Nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.  HS (nhóm đôi) xem biểu đồ và trả lời các câu GV có thể hướng dẫn HS nêu một số nhận xét đơn giản khác. | -HS tìm hiểu về biểu đồ tranh  -HS thực hiện  -HS nhận xét |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | ***Bài 2: Thu thập phân loại dữ liệu, kiểm đếm, thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn***  a/ Thu thập, phân loại, kiểm đếm:  +Phân loại: Sở thích của HS về mấy loại trái cây, tên từng loại trái cây.  +Thu thập: Phỏng vấn các bạn để biết bạn thích loại trái cây nào trong bốn loại: chuối, thanh long, đu đủ, dưa hấu.  +Kiểm đếm: HS đếm số bạn thích từng loại trái cây và giii chép.  Có .?. bạn thích chuối.Có .?. bạn thích thanh long. Có .?. bạn tliích đu đủ.Có .?. bạn thích dưa hấu. b/Thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn  -1 bạn đặt câu hỏi các bạn còn lại ghi chép  -Dựa vào biểu đồ tranh trả lời các câu hỏi  -GV nêu ích lợi của việc ăn trái cây | -HS tìm hiểu về biểu đồ tranh  -HS thực hiện Thu thập, phân loại, kiểm đếm  -HS ghi chép, trả lời câu hỏi |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  **-**Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

**Biểu đồ tranh ( Tiết 2)**

**I. Mục tiêu:**

## \*Kiến thức, kĩ năng:

- Thu thập được dữ liệu, phân loại và kiểm đếm các đối tượng thống kê trong một số tình huống quen thuộc.

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.

- Thể hiện kết quả kiểm đếm trên một biểu đồ tranh cụ thể.

- Ôn tập: các ngày trong tuần.

## \*Năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

# III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 20 khối lập phương

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;20 khối lập phương,

# III. Các hoạt động dạy học*:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***7’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**  -HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát |
| ***25’*** | **B.LUYỆN TẬP** |  |
|  | ***Bài 1: Đọc và nhận xét đơn giản biểu đồ tranh***  - GV giới thiệu: Tìm hiểu về các hình vẽ trang trí cốc người ta thu thập, phân loại, kiểm đếm và thể hiện qua biểu đồ tranh trong SGK trang 102.  - Đọc và mô tả các số liệu.  - Nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.  HS (nhóm đôi) xem biểu đồ và trả lời các câu GV có thể hướng dẫn HS nêu một số nhận xét đơn giản khác.  -GV giáo dục HS giữ vệ sinh các vật dụng cá nhân | -HS tìm hiểu về biểu đồ tranh  -HS thực hiện  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 2: Đọc và nhận xét đơn giản biểu đồ tranh***  - GV giới thiệu: Tìm hiểu lượng nước uống của bạn Linh, bạn Nam và bạn Mai người ta thu thập, phân loại, kiểm đếm và thể hiện qua biểu đồ tranh trong SGK trang 102.  - Đọc và mô tả các số liệu.  - Nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.  HS (nhóm đôi) xem biểu đồ và trả lời các câu GV có thể hướng dẫn HS nêu một số nhận xét đơn giản khác.  -GV giáo dục HS uống đủ nước trong mỗi ngày | -HS tìm hiểu về biểu đồ tranh  -HS thực hiện  -HS nhận xét |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  **-**Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

**Biểu đồ tranh ( Tiết 3)**

**I. Mục tiêu:**

## \*Kiến thức, kĩ năng:

- Thu thập được dữ liệu, phân loại và kiểm đếm các đối tượng thống kê trong một số tình huống quen thuộc.

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.

- Thể hiện kết quả kiểm đếm trên một biểu đồ tranh cụ thể.

- Ôn tập: các ngày trong tuần.

## \*Năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

# III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 20 khối lập phương

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;20 khối lập phương,

# III. Các hoạt động dạy học*:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***7’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**  -HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát |
| ***25’*** | **B.LUYỆN TẬP** |  |
|  | ***Bài 3: Đọc và nhận xét đơn giản biểu đồ tranh***  - GV giới thiệu: Tìm hiểu những nơi mà các bạn HS lớp 2B muốn đến người ta thu thập, phân loại, kiểm đếm và thể hiện qua biểu đồ tranh trong SGK trang 103.  - Đọc và mô tả các số liệu. | -HS tìm hiểu về biểu đồ tranh  -HS thực hiện |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | - Nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.  HS (nhóm đôi) xem biểu đồ và trả lời các câu GV có thể hướng dẫn HS nêu một số nhận xét đơn giản khác.  -GV giáo dục HS giữ vệ sinh các vật dụng cá nhân | -HS nhận xét |
|  | ***Bài 4: Thu thập phân loại dữ liệu, kiểm đếm, thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn***  a/ Thu thập, phân loại, kiểm đếm: | -HS tìm hiểu về biểu đồ tranh |
| +Thu thập: Tìm hiểu về thời tiết trong hai tuần qua, người ta thu thập và thể hiện qua bảng thời tiết hằng ngày (SGK ừang 104).  +Phân loại: Người ta phân loại thời tiết thành mấy | -HS thực hiện Thu thập, phân loại, kiểm đếm |
| loại? Kể tên.  +Kiểm đếm: HS đếm số ngày của mỗi loại thời tiết và gh chép kết quả đếm.  -HS thông báo kết quả, GV viết trên bảng lớp.  Ngày nắng: 5 ngày. |  |
| Ngày nliiều gió: 2 ngày. |  |
| Ngày nhiều mây: 3 ngày. Ngày mưa: 4 ngày,  b/Thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn | -HS ghi chép, trả lời câu hỏi |
| -1 bạn đặt câu hỏi các bạn còn lại ghi chép  -Dựa vào biểu đồ tranh trả lời các câu hỏi  -GV nêu ích lợi của việc ăn trái cây |  |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  **-**Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

**Có thể, chắc chắn, không thể ( Tiết 3)**

**I. Mục tiêu:**

## \*Kiến thức, kĩ năng:

- Làm quen với các khả năng xảy ra (có tính ngẫu nhiên) của một sự kiện.

- Làm quen với việc mô tả từng hiện tượng liên quan đến các thuật ngữ: có thể, chắc chắn, không thể thông qua vài thí nghiệm, trò chơi hoặc xuất phát từ thực tiễn.

## \*Năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

# II. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 1 khối lập phương

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;1 khối lập phương

# III. Các hoạt động dạy học*:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***7’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**  GV cho chơi Trò choi: ĐỐ BẠN  +GV cho 3 số bất kì  + HS dùng sơ đồ tách – gộp để viết phép tính đúng Nhóm nào đúng và nhanh nhất thì thắng cuộc.  -Vào bài mới | - HS chơi |
| ***25’*** | **B.BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH** |  |
|  | ***Hoạt động 1: Các khả năng xảy ra: có thể, chắc chắn, không thể***  ***Tinh huống xảy ra***  -GV treo tranh, yên cầu HS quan sát hình vẽ, thảo luận nhóm đôi để giới thiệu các khả năng xảy ra.  - HS trình bày, GV ghi chú các tình huống lên bảng  lóp. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện  -HS khác nhận xét |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Ví dụ :  +Tình huống 1: không thể  Vinh không thể lấy được một khối lập phương màu đỏ, vì trong khay chỉ có các khối lập phương màu xanh.  Khi nào dùng từ không thể để mô tả khả năng xảy ra? (khi biết rõ là chắc chắn không xảy ra)  +Tình huống 2: Có thể  Bích có thể lấy được một khồĩ lập phương màu đỏ. Khi nào dùng từ có thể để mô tả khả năng xảy ra?  (khi biết có thế xảy ra nhưng **không chắc chắn)**  + Tình huống 3. chắc chắn  Hùng chắc chắn lấy được khối lập phương màu đỏ.  Khi nào dùng từ chắc chắn để mô tả khả năng xảy ra? (khi biết rõ chắc chắn xảy ra)  - GV cho HS (thảo luận nhóm bốn) nêu một vài ví dụ có sử dụng các từ: có thể, chắc chắn, khôg thể.  Ví dụ: Hôm nay, chắc chắn là thứ.hai  Chiều nay trời có thể mưa, con nhớ mang áo mưa.  Chim cánh cụt không thể bay.  -GV nhận xét, tổng kết |  |
|  | ***Thực hành:***  ***Bài 1:*** Có thể, chắc chắn hay không thể?  -HS nêu yêu cầu  -HD nhóm hai HS tìm hiểu bài, nhận biết:chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống.  -GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS thảo luận nhóm đôi để làm bài  -HS trình bày  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 6***:  ***Bài 2:*** TRÒ CHƠI ***Tập tầm vông***  -GV dạy HS bài đồng dao, nói luật chơi, tổ chức cho HS chơi theo nhóm đôi. | - HS chơi |
|  | GV:- Khi dự đoán, em không biết chắc chắn tay nào của bạn có khối lập phương.  Có thể tay trái, cũng có thể tay phải.  -GV tổng kết | -HS thực hiện cá nhân  -HS khác nhận xét |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  **-**GV cho các tổ thi đua mô tả khả năng xảy ra (có sử dụng các từ: có thể, chắc chắn, không thể). Ví dụ: mô tả thời tiết, ứiời gian, thời khoá biểu học tập,...  -GV khen ngợi tuyên dương tổ có mô tả đúng  **-**Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS mô tả  -HS lắng nghe |